

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 29 /2026/HS-ST
Ngày: 09 - 3- 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Dương Quốc Phòng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2026/TLST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc P; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1994 tại Quảng Trị; Nơi thường trú: Tổ dân phố 9, phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; chị em ruột: có 02 người, P là con út; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/8/2020, bị Công an phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng S, tỉnh Quảng Trị), xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/09/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

2. **Phan Ngọc A**; tên gọi khác: không; sinh ngày 22 tháng 7 năm 1986 tại Quảng Trị. Nơi thường trú: Tổ dân phố 6, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 2, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Anh T, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1967; có vợ: Võ Thị Hồng H, sinh năm: 1978 và con: Có 03 con, sinh các năm 2009, 2010 và 2022; Anh chị em ruột: không; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 27/05/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Quảng Trị), xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 27/2005/HSST. Ngày 30/8/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) xử phạt y án sơ thẩm (tại Bản án phúc thẩm số 48/2005/HSPT), chấp hành xong 12/04/2006.

- Ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu 1 tỉnh Quảng Trị) xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án số 53/2010/HSST.

- Ngày 23/01/2020, bị Công an phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Công an phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/09/2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Những người tham gia tố tụng khác:

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc P: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 – Văn phòng Luật sư Hoàng M, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Đông T, tỉnh Quảng Trị. Ông Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/9/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị tuần tra, kiểm soát phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn phường Đồng Sơn. Khi đến tuyến đường Phạm Ngũ L, TDP2, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị thì phát hiện Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô 73AA - 066.70 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra thì Phan Ngọc A đã tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn, màu hồng (nghi là ma túy). A khai nhận là ma túy tổng hợp, loại hồng phiến mua từ đối tượng

Phạm Ngọc P 12 viên, đã sử dụng hết 08 viên, còn lại 04 viên đang trên đường tìm nơi sử dụng. Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Ngọc A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Phan Ngọc A dương tính với MET.

Cùng ngày, căn cứ lời khai của Phan Ngọc A, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Phạm Ngọc P phát hiện, thu giữ 373 viên nén hình tròn màu hồng và 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng (ngghi là ma túy). P khai nhận 373 viên nén là ma túy loại hồng phiến, chất bột màu trắng trên ma túy loại Heroin, mua của hai nam thanh niên lạ mặt có tên là “Tèo” và “Chè”. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Phạm Ngọc P dương tính với MET; MOR.

Thu giữ vật chứng, tài sản:

- 01 túi nilon bên trong chứa 04 (bốn) viên nén hình tròn, màu hồng;
- 01túi nilon trong suốt, bên trong chứa 65 (sáu mươi lăm) viên nén hình tròn, màu hồng;
- 01túi nilon trong suốt, bên trong chứa 308 (ba trăm linh tám) viên nén hình tròn, màu hồng;
- 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng keo màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON màu trắng, số IMEI: 355701903292781, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Ngọc P;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu vàng, có số IMEI 1: 869720069487430/74; số IMEI 2: 869720069487422/74; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 1.000.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng được thu giữ từ Phạm Ngọc P;
- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng gắn BKS: 73AA-066.70, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Bản kết luận giám định số 1230/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

04 viên nén màu hồng, gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,375 gam;

373 viên nén hình tròn màu hồng,gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 34,935 gam;

01 gói ni lon chứa chất bột màu trắng, gửi giám định là chất ma túy loại Hero in khối lượng 0,727 gam.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 1648/KL-KTHS ngày 15/09/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Ngọc P: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroin (Morphine, 6-monoacetylmorphine (6-NAM), Codeine) trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Ngọc P.

Tại Công văn số 781/TB-KSBT ngày 11/9/2025 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị xác định: Phạm Ngọc P tự ý bỏ thuốc điều trị bằng thuốc Methadone kể từ ngày 24/01/2025.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSQT-P1 ngày 03 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phạm Ngọc P ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256 a Bộ luật hình sự; Phan Ngọc A ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về tội danh: Phạm Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Phan Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

b) Về trách nhiệm hình sự:

+ Phạm Ngọc P: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2025 xử phạt Phạm Ngọc P từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Ngọc P từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 55 BLHS xử phạt P từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù.

+ Phan Ngọc A: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Ngọc A từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

c) *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong, mã số PS3 24057946 được dán kín các mép, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng trị ngoài cùng bằng dính trong suốt, bên trong chứa 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine của Mẫu ký hiệu A1; 34,616 gam, loại Methamphetamine của Mẫu ký hiệu A2; 0,568g ma túy loại Heroin của Mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 355701903292781, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Ngọc P;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu vàng, có số IMEI 1: 869720069487430/74; số IMEI 2: 869720069487422/74; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

500.000 đồng là số tiền Phan Ngọc A đã chuyển tiền mua ma túy của Phụng.

Trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng gắn BKS: 73AA-066.70, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cho chủ sở hữu là Phan Ngọc A và 500.00 đồng cho Phạm Ngọc P.

đ) Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc P trình bày: nhất trí về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là người có công với cách mạng) cho bị cáo P. Theo đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với đề nghị áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là người có công với cách mạng) cho bị cáo P của luật sư bào chữa thì đại diện Viện kiểm sát không nhất trí vì bị cáo P không thuộc trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng; do đó không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội.

Ý kiến bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để được trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Phạm Ngọc P là đối tượng nghiện ma túy và đang trong quá trình điều trị thuốc cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 16/04/2018, nhưng ngày 24/01/2025, P tự ý chấm dứt điều trị và tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và Heroin. Ngày 08/9/2025, P có hành vi mua 35,31 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,727 gam ma túy loại Heroin với mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Ngày 11/9/2025, P bán cho Phan Ngọc A 0,375 gam ma túy loại Methamphetamine. Cùng ngày, Anh cất giữ trong người đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Vì vậy, Phạm Ngọc P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256 a Bộ luật hình sự; Phan Ngọc A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nên những hậu quả xấu về nhiều mặt, hủy hoại sức khỏe của chính bản thân bị cáo, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Các bị cáo là

người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và buộc phải nhận thức được tác hại của việc mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc P, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng thuộc trường hợp nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy năm 2020”. Mặc dù bị cáo đã được Nhà nước tạo điều kiện cai nghiện, giáo dục nhưng lại tự ý chấm dứt điều trị để sử dụng, mua bán ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải có một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý nhằm giúp bị cáo có thời gian suy nghĩ, sửa chữa về những sai lầm của mình, để bị cáo lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân quyết tâm từ bỏ ma túy, lao động tạo thu nhập chính đáng cho bản thân và gia đình, trở thành công dân tốt tuân thủ pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Ngọc A, mặc dù hiện tại bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy năm 2020” và truy cứu trách nhiệm hình sự với nhiều hành vi vi phạm khác nhau, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo ít nhưng cũng cần phải có hình phạt tương xứng để giúp bị cáo nhận thức được sai lầm của mình, quyết tâm rời xa chất cấm, lao động để tạo ra thu nhập.

Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm phù hợp với tính chất và hành vi, nhân thân của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phụng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc chứng minh hành vi phạm tội của Phạm Ngọc P; gia đình có công với cách mạng, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phan Ngọc A.

Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo P đề nghị áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (Người phạm tội là người có công với cách mạng) cho bị cáo P thì HĐXX thấy không có cơ sở để chấp nhận vì bị cáo P không thuộc trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng; do đó không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như đề nghị của luật sư.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số lượng ma túy thu giữ được là vật cấm tàng trữ do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và 500.000 đồng là số tiền Phan Ngọc A đã chuyển tiền mua ma túy của Phụng do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng gắn BKS: 73AA-066.70, đã qua sử dụng và 500.00 đồng là số tiền Phan Ngọc A trả nợ cho Phạm Ngọc P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu chiếc xe là Phan Ngọc A và số tiền 500.000 cho Phạm Ngọc P.

HĐXX thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong, mã số PS3 24057946 được dán kín các mép, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng trị ngoài cùng băng dính trong suốt, bên trong chứa 0,253 gam ma túy loại Methamphetamine của Mẫu ký hiệu A1; 34,616 gam, loại Methamphetamine của Mẫu ký hiệu A2; 0,568g ma túy loại Heroin của Mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 355701903292781, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Ngọc P;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu vàng, có số IMEI 1: 869720069487430/74; số IMEI 2: 869720069487422/74; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

500.000 đồng là số tiền Phan Ngọc A đã chuyển tiền mua ma túy của P.

Trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng gắn BKS: 73AA-066.70, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cho chủ sở hữu là Phan Ngọc A và 500.00 đồng cho Phạm Ngọc P.

[7] Đối với 02 nam thanh niên lạ mặt bán ma túy cho Phạm Ngọc P: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với lời khai của Phạm Ngọc P về bán ma túy cho Phan Ngọc A ngoài thời điểm trên và bán ma túy cho một số đối tượng khác: Kết quả điều tra không xác định thời gian, địa điểm, khối lượng số ma túy đã bán nên không có cơ sở để xử lý.

Ngoài hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì Phan Ngọc A còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã chuyển hồ sơ xử phạt hành chính đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị xử lý theo đúng quy định.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256 a Bộ luật hình sự; Bị cáo Phan Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Đối với bị cáo Phạm Ngọc P: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm d khoản 1 Điều 256 a; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc P **15 năm 06 tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **02 năm tù** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo P là **17 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

2.2 Đối với bị cáo Phan Ngọc A: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Ngọc A **03 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A 45 (Bốn mươi lăm) ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Túi niêm phong, mã số PS3 24057946, các mốp được dán kín, niêm phong bằng băng dính chuyên dụng, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký họ tên của những người tham gia

niêm phong, ngoài cùng dính băng dính trong suốt (kèm theo Kết luận giám định số 1230/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 18/9/2025);

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, số IMEI: 355701903292781, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (máy của Phạm Ngọc P);

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu vàng, có số IMEI 1: 869720069487430/74; số IMEI 2: 869720069487422/74; đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (máy của Phan Ngọc A);

Các vật chứng trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2026.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng là số tiền Phan Ngọc A đã chuyển tiền mua ma túy của P. Số tiền này hiện có tại tài khoản tạm giữ 3949.0.1054129.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XII- Phòng nghiệp vụ 2 theo Ủy nhiệm chi ngày 09/02/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho chủ sở hữu Phan Ngọc A: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng, xe gắn biển kiểm soát: 73AA-066.70, số khung: RLHJA3936RY181197, số máy: JA70E0531177 (theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT Quảng Trị dung tích xi lanh 109,2 cm³), xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong xe.

Vật chứng trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2026.

Trả lại cho chủ sở hữu Phạm Ngọc P 500.00 đồng. Số tiền này hiện có tại tài khoản tạm giữ 3949.0.1054129.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XII- Phòng nghiệp vụ 2 theo Ủy nhiệm chi ngày 09/02/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc P và Phan Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét

xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Sở Tư pháp Q.Trị;
- VKSND khu vực 1;
- Công an tỉnh Q.Trị;
- T.H.A dân sự tỉnh Q.Trị;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa